

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-PT
Ngày: 10-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường.

Ông Trần Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Đẹp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2017/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Võ Thành H do có kháng cáo của bị cáo Võ Thành H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2017/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Thành H (tên gọi khác: Tám H), sinh năm 1949 tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã Tân T, huyện C, tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã Tân T, huyện C, tỉnh Long An; Số Chứng minh nhân dân: 300285...; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn K (chết) và bà Đỗ Thị D (chết); Có vợ là bà Hoàng Thị H và 04 người con đã trưởng thành; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2017 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị C, Văn phòng luật sư Nguyễn Thị C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

1. Bị hại: Anh Lê Phát T (tên gọi khác: B), sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Long H, huyện C, tỉnh Long An.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Long H, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/3/2017, sau khi uống rượu, bị cáo Võ Thành H điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đi ngang qua nhà ông Lê Phát Đ cập vách nhà bị cáo, bị cáo nhớ lại chuyện tranh chấp đất đai với ông Đ; năm 2016, ông Đ dùng đá chọi vào đầu bị cáo nên bị cáo dựng xe ở hẻm cập hông nhà rồi đi vào phía sau nhà lấy 01 con dao tự chế dài 0,5m cầm sang nhà ông Đ tìm ông Đ để chém. Khi sang nhà ông Đ, bị cáo thấy Lê Phát T đang rửa tay ở phía sau nhà, nhầm tưởng là ông Đ nên bị cáo vung dao lên chém xuống một cái từ khoảng cách 01 mét; T nghe tiếng động nhìn lên thấy nên tránh sang bên trái, lưỡi dao trúng vào cánh tay phải của T gây thương tích. T bỏ chạy lên nhà trên, tri hô và kêu vợ của T là Nguyễn Thị Thúy D gọi điện thoại cho Công an; chị D chưa kịp gọi, thấy bị cáo cầm dao đuổi theo T nên chị D ôm con chạy theo ra phía trước. Nhưng khi ra đến sân trước thì cửa đóng nên T quay người lại, D đứng phía sau T. Bị cáo đuổi tới, biết chém nhầm người, nhưng nhớ lại chuyện T chạy xe rọi đèn vào mặt và T từng lấy đá ném vào đầu bị cáo nên bị cáo tiếp tục dùng dao chém T nhiều nhất vào người. Sau đó, T nhào người tới ôm vật bị cáo xuống nền gạch và dùng tay đánh vào đầu bị cáo khoảng 2-3 cái, D chạy đến giật lấy con dao của bị cáo ném ra ngoài đường trước cửa nhà. Nghe tiếng tri hô, người dân đến can ngăn, T buông bị cáo ra, bị cáo chạy ra lấy 02 cái lục bình bằng sành của T để trước sân ném vào T nhưng không trúng, bị cáo cầm 02 cái chậu bằng sành tiếp tục đi tìm T thì được người dân can ngăn. T được đưa đi điều trị thương tích đến ngày 24/3/2017 thì xuất viện.

Vật chứng của vụ án đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2017 gồm có: 01 con dao tự chế bằng kim loại có cán bằng gỗ, chiều dài tổng thể 0,57m; lưỡi dài 0,45m, rộng 3,5cm; cán dài 0,12cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/TgT.17-PY ngày 16/5/2017 của Trung tâm pháp y Long An đối với Lê Phát T kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mổ 1/3 dưới mặt sau ngoài cẳng tay trái kích thước 09cm x 0,4cm. 02 sẹo vết thương dính vào sẹo mổ, mỗi sẹo kích thước 02cm x 0,2cm. Sẹo lành, lồi. Chức năng cẳng tay trái không hạn chế.

- Sẹo vết thương 1/3 giữa mặt sau ngoài cánh tay trái kích thước 05cm x 0,5cm. Sẹo lành, lồi, xơ cứng, màu hồng. Chức năng cánh tay trái không hạn chế.

- Sẹo vết thương 1/3 trên mặt sau ngoài cánh tay phải kích thước 6,5cm x 0,6cm. Sẹo lành, lồi, màu hồng, xơ cứng. Chức năng cánh tay phải không hạn chế.

- Xquang: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái. Hiện tồn tại phương tiện kết hợp xương.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức đã tuyên bố:

Bị cáo Võ Thành H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017,

Xử phạt bị cáo Võ Thành H 02 (hai) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày vào trại chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý tang vật vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của những người tham gia tố tụng.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, bị cáo Võ Thành H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thành H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm nêu. Bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng tội, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo với tình tiết bị cáo nộp thêm số tiền 10.000.000đ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An vào ngày 08/11/2017 để bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra cho anh T. Mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm xử lý vụ án có nội dung:

Về thủ tục: Bị cáo Võ Thành H kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý, xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/3/2017, bị cáo Võ Thành H dùng 01 con dao tự chế bằng kim loại có cán bằng gỗ, chiều dài tổng thể 0,57m; lưỡi dài 0,45m, rộng 3,5cm; cán dài 0,12cm chém nhiều nhát vào người của anh Lê Phát T, anh T dùng tay đỡ nên bị thương tích ở 02 tay. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/TgT.17-PY ngày 16/5/2017 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19%.

Hành vi của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho người bị hại chỉ vì những mâu thuẫn, duyên cớ nhỏ nhặt thể hiện tính chất côn đồ. Đây là 02 tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Tòa sơ thẩm đối chiếu khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thấy rằng mức cao nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thấp hơn, có lợi cho bị cáo. Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số

41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 nên đã áp dụng hình phạt khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự như: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục một phần hậu quả. Ngoài ra vợ của bị cáo là bà Hoàng Thị H có công nuôi giấu cán bộ cách mạng; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người cao tuổi và đang sinh hoạt tại Hội người cao tuổi ở địa phương; bị cáo là người dân lao động có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã nộp thêm tiền khắc phục hậu quả cho bị hại, Mẹ bị cáo là bà Đỗ Thị D là người có công đóng góp vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Hội đồng Bộ trưởng tặng bằng khen là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS và Nghị quyết số 41/2014/QH14 được xem là tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cải sửa một phần về hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành sau khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Luật sư Nguyễn Thị C bào chữa cho bị cáo Võ Thành H trình bày:

Về tội danh: Võ Thành H bị truy tố và đưa ra xét xử Luật sư thống nhất không có ý kiến. Về các tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” và tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” bản án sơ thẩm áp dụng để xét xử bị cáo 02 năm tù là chưa phù hợp. Bởi lẽ, nguyên nhân bị cáo phạm tội là do việc tranh chấp ranh đất giữa gia đình ông Võ Thành H và gia đình ông Đ cha của bị hại T kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm nên vào ngày 22/3/2017 sau khi có uống rượu nhớ lại mâu thuẫn bị cáo bức xúc nên đã có hành vi tìm ông Đ để chém nhưng không gặp ông Đ bị cáo nhầm tưởng T là ông Đ nên bị cáo đã chém T gây thương tích, mặt khác bị cáo trước nay là công dân bình thường không có hành vi hay hành động xấu đối với trật tự xã hội nên không coi là hành vi mang tính côn đồ. Việc Võ Thành H sau khi chém anh T, anh T chạy ra ngoài cổng rào do cổng rào bị đóng không mở được nên bị cáo đi theo khi phát hiện anh T không phải ông Đ bị cáo nhớ lại trước đây bị cáo bị anh T đi xe rọi đèn vào mặt nên chém tiếp anh T sau đó có người can ngăn anh T chạy vào nhà bị cáo có dùng bình bông ném theo nhưng

không trúng. Trong trường hợp này không coi là hành vi phạm tội đến cùng vì khi nào có người cản trở mà bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi thì mới coi là phạm tội đến cùng.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ bản án sơ thẩm đã áp dụng khi xét xử đối với Võ Thành H, Võ Thành H còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 như bị cáo bị bệnh loạn thần mất ngủ, bị cáo là người cao tuổi là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n, m Khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và tình tiết Võ Thành H có Mẹ là bà Đỗ Thị D là người có công với nước theo quy định tại điểm x Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 và Hội Người cao tuổi và vợ bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được hưởng án treo, Võ Thành H có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 nên có đủ căn cứ áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt bị cáo bị truy tố và xét xử để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Bị cáo Võ Thành H kháng cáo đúng thủ tục, trong thời hạn kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên có căn cứ xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/3/2017, sau khi uống rượu nhớ lại mâu thuẫn tranh chấp đất với ông Đ cha của bị hại Lê Phát T nhưng khi qua nhà ông Đ không gặp ông Đ mà gặp Lê Phát T là con ông Đ bị cáo tưởng là ông Đ nên đã dùng 01 con dao tự chế bằng kim loại có cán bằng gỗ, chiều dài tổng thể 0,57m; lưỡi dài 0,45m, rộng 3,5cm; cán dài 0,12cm chém nhiều nhát vào người của anh Lê Phát T, anh T dùng tay đỡ nên bị thương tích ở 02 tay. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/TgT.17-PY ngày 16/5/2017 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19%.

Hành vi của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại chỉ vì những mâu thuẫn, duyên cớ nhỏ nhặt nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Đây là 02 tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã có chủ định trước mang hung khí từ nhà sang tìm chém người khác vì tranh chấp ranh đất đã được giải quyết từ năm 2011 là hành vi mang tính côn đồ. Luật sư cho rằng nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi là do mâu thuẫn trong tranh chấp ranh đất với ông Đ nên không có tính chất côn đồ là không phù hợp. Án sơ thẩm xác định bị cáo Võ Thành H thực hiện hành vi phạm tội có tình tiết tăng nặng là “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” là có căn cứ bởi lẽ khi bị cáo chém anh T vào cánh tay phải, anh T không kháng cự bỏ chạy bị cáo tiếp tục cầm dao đuổi theo anh T đến cửa rào và tiếp tục chém anh T nhiều cái do không còn lối thoát anh T quay lại ôm bị cáo để bị cáo không tiếp tục thực hiện hành vi chém người, sau khi

vợ anh T lấy hung khí ném đi và có người đến can ngăn bị cáo còn dùng bình bông ném theo anh T và lấy chậu kiếng định đuổi theo anh T cho thấy hành vi của bị cáo là rất quyết liệt với ý chí gây nhiều thương tích cho anh T. Luật sư cho rằng bị cáo tiếp tục đuổi theo chém anh T tại cửa rào trong lúc này không có người can ngăn và khi có người can ngăn bị cáo chỉ ném bình bông theo hướng anh T chứ không nhằm mục đích gây thương tích cho anh T nên không coi là hành vi phạm tội đến cùng là không phù hợp.

Án sơ thẩm xét xử bị cáo với các tình tiết định khung hình phạt theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng theo điểm e Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã nộp thêm số tiền 10.000.000đ bồi thường khắc phục hậu quả, mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương.

Xét thấy, Khi xét xử án sơ thẩm đã xác định Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức cao nhất của khung hình phạt thấp hơn so với khung hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên đã áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, áp dụng mức hình phạt theo Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 để xét xử đối với bị cáo là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục một phần thiệt hại theo điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Vợ của bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố ý thực hiện tội phạm đến cùng” theo điểm e khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù mức thấp nhất của khung hình phạt (khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù) là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo khi xét xử sơ thẩm.

Bị cáo kháng cáo cung cấp thêm tình tiết bị cáo đã tiếp tục nộp thêm số tiền 10.000.000đ để bồi thường khắc phục hậu quả cần được ghi nhận thêm đối với bị cáo. Bị cáo có Mẹ là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được xem xét theo hướng có lợi cho bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo là người cao tuổi, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự là tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Luật sư cho là bị cáo là người già, bị cáo có bệnh loạn thần có thời gian điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Long An là tình giảm nhẹ theo quy định tại

điểm n, m Khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 là không phù hợp bởi lẽ bị cáo chưa đủ 70 tuổi và bệnh loạn thần của bị cáo điều trị đã xuất viện. Theo yêu cầu của Tòa án trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm về xác minh tình trạng bệnh của bị cáo, Bệnh viện tâm thần tỉnh Long An nơi bị cáo vào điều trị có Công văn số 291/BVTT-KHTH ngày 11/12/2017 xác định: “Võ Thành H vào viện ngày 30/10/2017, ra viện ngày 10/11/2017; Chuẩn đoán trầm cảm nặng có loạn thần/tăng huyết áp; Trầm cảm là 01 loại bệnh tâm thần thông thường, thường khi xuất viện sẽ ổn định cảm xúc và hành vi”. Do vậy không có căn cứ cho là bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi như luật sư đề nghị. Luật sư cho là Hội Người cao tuổi và vợ bị cáo có đơn bảo lãnh nhưng đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, có 01 tình tiết tăng nặng theo Khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 nên có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Cải sửa một phần về hình phạt của bản án sơ thẩm theo đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Về yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo có tính côn đồ, phạm tội với ý chí cao cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Thành H không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Thành H. Cải sửa hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HS-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An giảm 01 phần hình phạt đối với bị cáo Võ Thành H.

Tuyên bố bị cáo Võ Thành H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; khoản 3 Điều 7 và Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; điểm e Khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thành H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Thành H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM (1);
- VKSNDCC tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Văn Nhậm

